

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD
NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Số: 04/2022/NS3-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HÀ NỘI;**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên công ty: Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội (“Công ty”)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0106973513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

Địa chỉ trụ sở chính: Số 8C Đường Đình Công Tráng, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3825 7670

Fax: (84-24) 3933 2892

Website: nuocsachso3hn.vn

- Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.

+ Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

- Hội đồng quản trị

+ Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay)

+ Ngày 17/04/1994, Công ty Kinh doanh nước sạch Hoàn Kiếm được thành lập, trực thuộc Công ty TNHH MTV Nước Sạch Hà Nội

+ Ngày 01/09/2015, Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần với mức vốn điều lệ là: 55 tỷ đồng

+ Ngày 17/12/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành công văn số 7825/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng

+ Ngày 02/12/2016, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán.

+ Ngày 26/12/2016 là ngày giao dịch đầu tiên trên thị trường chứng khoán của công ty.

+ Ngày 27/03/2018 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có công văn số 1280/UBND

+ Kiểm toán chấp thuận kết quả thoái vốn của công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội tại công ty cổ phần sản xuất kinh doanh

+ Tại thời điểm 31/12/2020 vốn điều lệ của công ty đã tăng từ 55 tỷ đồng lên 79,199 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, 2019.

- Các sự kiện khác: **Không có**

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2	Phá dỡ	4311
3	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, Chi tiết: <i>Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...</i>	4663
6	Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: <i>Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...</i>	4752
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, Chi tiết: <i>Thiết kế và phác thảo công trình; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến dự án quản lý nước.</i>	7110

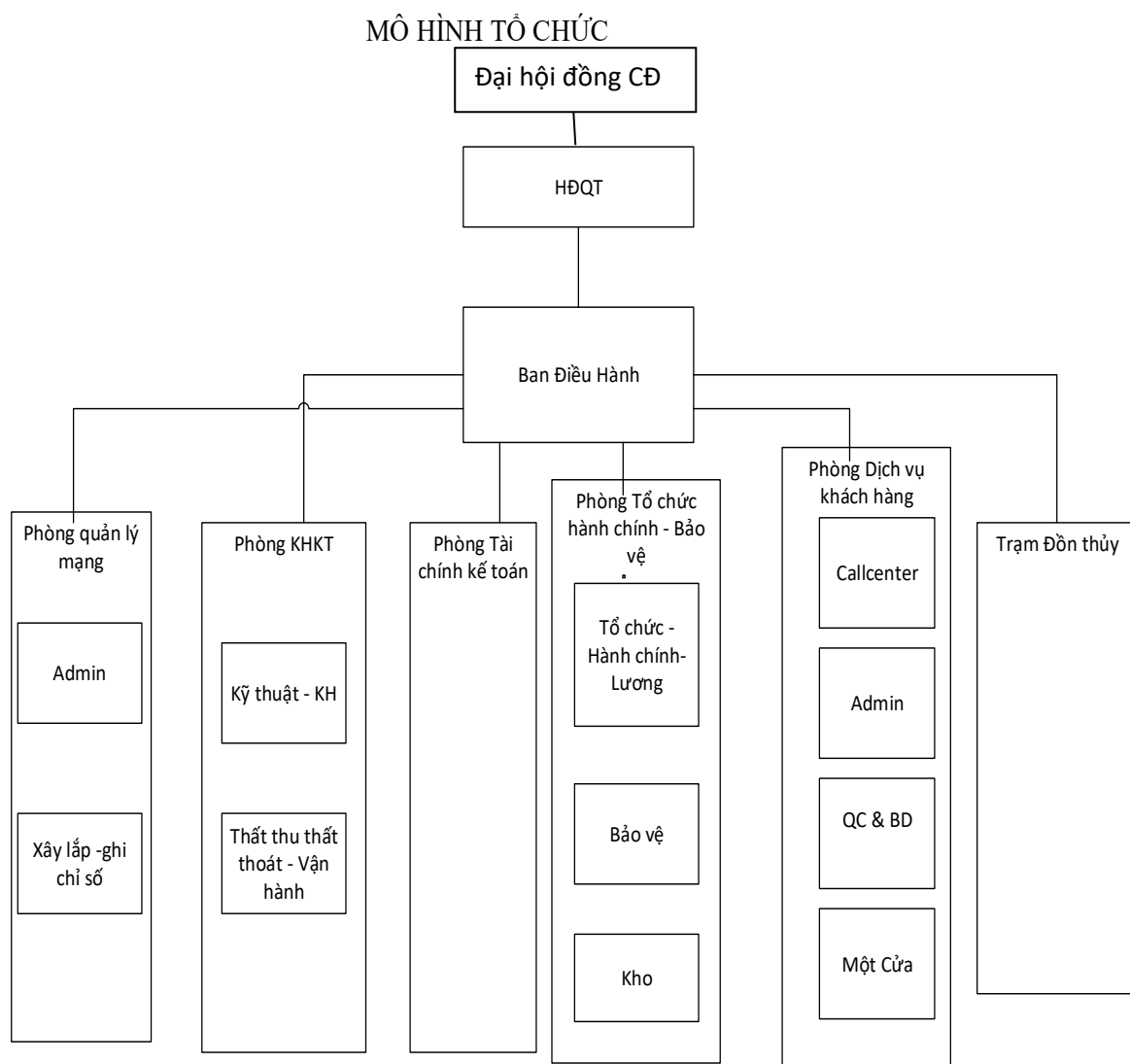
- Địa bàn kinh doanh: Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.
- Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính:
 - + Sản xuất và kinh doanh nước sạch;
 - + Sản xuất và sửa chữa đường ống và phụ kiện về chuyên ngành nước;
 - + Thiết kế, thi công, sửa chữa, lắp đặt trạm nước nhỏ và đường ống cấp nước quy mô vừa theo yêu cầu khách hàng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)

Mô hình quản trị doanh nghiệp được áp dụng tại Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các lĩnh vực hoạt động, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Mã số DN	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP CN Cần Thơ 2	1801116600	Công ty liên kết	Số 366C, CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	57.525.840.000	48.86%
2	Công ty CP Cấp Nước Tây Ninh	3900243762	Công ty liên kết	Số 489 đường 30/4, KP1, P1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	26.400.000.000	24.96%

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong giai đoạn giai đoạn sắp tới:

- Tăng hiệu quả hoạt động đầu tư thông qua việc triển khai và quản lý tốt các dự án chống thất thoát, thất thu, tăng cường công tác tìm kiếm rò rỉ, đảm bảo chất lượng nước và gia tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, vận hành, tăng cường quản trị tài chính để cải thiện hiệu quả hoạt động;
- Đảm bảo hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỉ lệ nước thất thoát;
- Phát triển nguồn nhân lực nội tại, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và môi trường lành mạnh, tích cực khuyến khích cán bộ nhân viên phát triển, vận dụng tối đa kiến thức, kinh nghiệm đã có, kết hợp với thế mạnh về công nghệ, kỹ thuật, tài chính, quản trị... của các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để đạt hiệu quả tối ưu hoạt động vận hành và phát triển dự án.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu trong nước.
- Xây dựng, triển khai chiến lược phát triển trung và dài hạn.
- Xây dựng và đẩy mạnh các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

* Công ty với môi trường và an toàn lao động:

Với định hướng và chính sách phát triển bền vững, trong quá trình hoạt động sản

xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, đảm bảo chế độ lao động và tiền lương, chính sách bảo vệ người lao động, phúc lợi xã hội;

*** Công tác bảo vệ môi trường**

– Trong năm 2021 Công ty đã được cơ quan chức năng địa phương phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đều tuân thủ nghiêm túc công tác giám sát chất lượng môi trường tự nhiên, môi trường lao động với tần suất giám sát 02 lần/năm và báo cáo cho cơ quan chức năng địa phương;

– Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn được Công ty thực hiện tốt. Bố trí đầy đủ các kho chứa chất thải thông thường, chất thải nguy hại theo đúng quy định. Ngoài ra Công ty đã ký kết và thực hiện hợp đồng thu gom, xử lý rác với các đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định;

– Không thải nước sản xuất ra môi trường (quay vòng 100% nước làm mát (ngành nhựa) và tái xử lý 100% nước thải sản xuất thành nước cấp (ngành nước).

– Công ty đã được trang bị đầy đủ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi thải vào hệ thống thoát nước của khu vực hoặc môi trường;

– Nhờ các nỗ lực và chính sách nhất quán về công tác Bảo vệ môi trường trong toàn hệ thống của DNP nói chung cũng như Công ty nói riêng, đến nay, Công ty chưa bị xử phạt vì vi phạm hành chính trong lĩnh vực này cũng như có các phản đối, đơn thư, khiếu nại từ các cộng đồng dân cư địa phương.

*** Công tác an toàn lao động**

Hàng năm Công ty thực hiện phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành đào tạo và diễn tập về an toàn lao động, PCCC cho CBCNV. Các đơn vị cũng tự đào tạo cho các công nhân mới vào làm;

Công tác giám sát ATLĐ luôn được đơn vị quan tâm và thực hiện, việc cấp phát trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động của đơn vị mình;

Nhờ làm tốt công tác giám sát, và tuân thủ đúng quy định về ATLĐ nên trong công ty đã không để xảy ra việc mất ATLĐ trong công ty;

Hàng năm, toàn bộ người lao động đều được khám sức khỏe miễn phí ít nhất 01 lần góp phần vào việc đảm bảo sức khỏe cho người lao động

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro đặc thù

5.1.1. Rủi ro thất thoát nước

Hệ thống cấp nước của Công ty được đặt ngầm dưới đất, qua thời gian sử dụng sẽ xảy ra các sự cố vỡ đường ống, rò rỉ đường ống gây thất thoát nước trong quá trình cung cấp nước từ nhà máy đến các khách hàng.

Như vậy, tỷ lệ nước thu được tiền của Công ty sẽ bị giảm xuống, làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay Công ty đang tích cực triển khai các công tác chống thất thu thất thoát để tăng tỷ lệ thu tiền nước, từ đó tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

5.1.2. Rủi ro chính sách giá bán nước

Để đảm bảo ổn định về an sinh xã hội, giá bán nước sạch được các cơ quan quản lý nhà nước không chế rất chặt chẽ và có quy định khung giá bán nước trong từng thời kỳ, doanh nghiệp kinh doanh nước sạch không thể tự chủ động tăng giá bán nước vượt khung giá đã quy định. Do vậy, với một địa bàn đã ổn định về dân cư thì doanh thu của doanh nghiệp kinh doanh nước sạch không thể tăng trưởng mạnh nếu không có sự tăng giá. Mặt khác, nếu giá chi phí đầu vào cho sản xuất tăng lên, với giá bán nước không được điều chỉnh tăng tương ứng thì lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ bị sụt giảm.

5.2. Rủi ro khác

- Thời tiết diễn biến bất thường nên ảnh hưởng đến việc vận hành mạng lưới ổn định, bên cạnh đó ảnh hưởng của các yếu tố khách quan khác như dịch bệnh tác động đến khách hàng sử dụng nước và Quận Hoàn Kiếm là trung tâm kinh tế, du lịch của Thủ đô do đó trực tiếp ảnh hưởng đến doanh thu của công ty
- Nguồn nước cấp của công ty chiếm đến gần 80% là nước mua buôn, do đó việc điều hành mạng lưới cấp nước của Công ty không được chủ động mà phụ thuộc nhiều vào áp lực cũng như lưu lượng nước cấp từ Công ty nước sạch Hà Nội.
- Ảnh hưởng của các đơn vị thi công hạ ngầm công trình điện, thoát nước... cũng là một yếu tố rủi ro về sự xâm nhập vào hệ thống cấp nước (Vỡ ống, nước nhiễm bẩn...)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

Dưới sự giám sát chặt chẽ và chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng với sự điều hành linh hoạt, sáng tạo của Ban Giám đốc, tuy nhiên do chịu sự ảnh hưởng khách quan của tình hình dịch bệnh COVID 19 nên trong năm qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 còn có hạn chế, cụ thể như sau:

1.1. Thực hiện cấp nước & tỷ lệ nước thu được tiền năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Nghị quyết ĐHCĐ 2021	Thực hiện 2021	% TH so với NQ ĐHCĐ
	(1)	(2)	(3)	(4)	5=4/3
1	Tổng nguồn cấp	m ³	14 629 653	11 926 743	81. 52
	Nước SX	m ³	3 358 100	3 248 663	96. 74
	Mua nước từ Công ty NSHN	m ³	11 271 553	8 678 080	76. 99
2	Tỷ lệ nước thu tiền	%	84.61	85.91	101. 62
3	M ³ nước thu được tiền	m ³	12 378 000	10 246 801	82. 78

1.2. Thực hiện doanh thu năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	Thực hiện 2021	Nghị quyết ĐHCĐ 2021	% TH/NQ
	(1)	(2)	(3)	(4)	5=4/3
1	Doanh thu + thu nhập khác (không bao gồm thuế phí)	Triệu đồng	124 208	150 572	82.49
1.1	Doanh thu tiền nước (không bao gồm thuế, phí)	Triệu đồng	112 179	144 170	77.81
1.2	Xây lắp + bồi hoàn + HĐTC + thu nhập khác (không bao gồm thuế, phí)	Triệu đồng	12 028	6 402	187.87

2. Tổ chức và nhân Sự

Danh sách Ban điều hành của Công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Sinh năm	Số lượng/Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Lê Văn Luyện	Giám đốc	1973	0.03%
2	Trịnh Ba Duy	Phó Giám đốc	1985	0.17%
3	Nguyễn Trung Hòa	Phó Giám đốc	1982	0.18%
4	Vũ Thúy Hà	Kế toán trưởng	1974	0

Giám đốc - Ông Lê Văn Luyện:

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không

Phó giám đốc - Ông Trịnh Ba Duy:

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không

Phó giám đốc - Nguyễn Trung Hòa:

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không

Kế toán trưởng - Bà Vũ Thúy Hà:

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không

Những thay đổi trong ban điều hành: Năm 2021, HĐQT đã thống nhất việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Hòa nguyên Trưởng phòng Quản Lý Mạng làm phó Giám đốc Công ty phụ trách Kinh doanh kể từ ngày 01/08/2021.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

+ Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2021 là 74 người, trong đó:

* Nam là 37 người

* Nữ là 37 người

* Số CBCNV tuyển mới là: 4 người

* Số CBCNV chấm dứt Hợp đồng lao động là: 3 người

- Lương bình quân đầu người/năm: 12.298.446 đồng.

- Tạo công việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập, ổn định cuộc sống nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

- 100% người lao động được tiêm phòng sớm vaccine phòng Covid-19.

- Trang bị khẩu trang, dung dịch sát khuẩn cho CBCNV.

- Tuyên truyền CBCNV thực hiện nghiêm các chỉ thị, quy định của Nhà nước về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện thông điệp 5K kể cả khi đã tiêm phòng đầy đủ.

- Thực hiện các thủ tục kịp thời để người lao động nhận được trợ cấp thất nghiệp từ Bảo hiểm xã hội theo Nghị Quyết 116/NQ-CP năm 2021 của Chính phủ.

- Đảm bảo 100% CBCNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (BHXH, BHYT, nghỉ ốm, nghỉ phép, nghỉ chế độ...) và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác.

- Với mục tiêu đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn có liên quan đến môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Khám định kỳ sức khỏe hàng năm cho người lao động để phân loại sức khỏe.

- CBCNV được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của người lao động.
- CBCNV được trang bị đầy đủ các điều kiện, phương tiện làm việc đảm bảo an toàn, hiệu quả lao động sản xuất và kinh doanh.
- Công tác huấn luyện, đào tạo luôn được Ban lãnh đạo coi trọng, xem như một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao kỹ năng và trình độ, giúp người lao động tiếp thu kiến thức mới, từ đó nâng cao năng suất lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

3.1.1. Thực hiện đầu tư XDCB năm 2021:

TT	Dự án	ĐV tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Ghi chú
1	Thay ống thép qua đường Ô 22A - KV2	VNĐ	10 000 000 000	1 638 306 077	Giai đoạn 1
2	Dự án chống TTTT Ô 22B các ống sắt vào cơ quan và dịch vụ	VNĐ	1 500 000 000	381 917 261	
3	Thí điểm van điện điều khiển hệ thống đồng hồ tổng	VNĐ	1 000 000 000	1 778 709 104	
4	Dự án kết hợp các tuyến phố Quận HK	VNĐ	1 500 000 000	1 136 550 696	
	Tổng cộng	VNĐ	14 000 000 000	4 935 483 138	

3.1.2. Thực hiện đầu tư vốn sửa chữa lớn phân bổ năm 2021:

TT	Dự án	ĐV tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Ghi chú
1	Dự án kết hợp các tuyến phố Quận HK	VNĐ	750 000 000	62 772 000	
2	Dự án chống TTTT Ô 23C.KV1A	VNĐ	500 000 000	118 227 929	
	Tổng cộng	VNĐ	1 250 000 000	180 999 929	

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện 1 lần phát hành trái phiếu với hình thức riêng lẻ, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/NQ-2021-HĐQT-NS3 ngày 28/7/2021 với tổng giá trị huy động là 145 tỷ đồng. Trái phiếu có kỳ hạn bốn năm. Lãi suất trái phiếu phát hành là 11%/năm trong suốt thời gian phát hành.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

Tại thời điểm ngày 31/12/2021, Công ty không có công ty con và có 2 Công ty liên kết như sau:

STT	Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ trụ sở	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2	1801116600 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 12/03/2010	48,86%	366C Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh, cung cấp nước sạch tại thành phố Cần Thơ
2	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh	3900243762 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 27/06/2006	24,96	Số 489, đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Khai thác, xử lý, kinh doanh nước sạch tại tỉnh Tây Ninh

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	TH 2021	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	337.985	338.293	0.09%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	140.617	112.659	-19.8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	7.495	2.955	-60.5%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	938	418	-55.4%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.433	3.373	-60%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.746	2.586	-66.6%

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,13	1.67	
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,11	1.60	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,64	0.64	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,81	1.75	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	20,97	31	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,42	0.33	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,51	2.3	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,43	2.1	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,29	0.76	
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5.33	2.62	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tại thời điểm 31/12/2021 vốn điều lệ của Công ty là 79.199.990.000 đồng được chia thành 7.919.999 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng trong đó có 40.400 cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của người chủ sở hữu.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ phiếu của Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán NS3.

Theo danh sách cổ đông tại ngày 01/03/2021

Nội dung	Số lượng CP năm giữ	% sở hữu
Cổ đông Nhà nước		
1. TRONG NƯỚC		
a. Cá nhân	1.032.139	13.03
b. Tổ chức	6.887.860	86.97
2. NƯỚC NGOÀI		
a. Cá nhân	0	
b. Tổ chức	47.860	0.6
TỔNG SỐ LƯỢNG CP NIÊM YẾT	7.919.999	100
CỔ ĐÔNG LỚN		
Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP	6 840 000	86.36
TỔNG	6 840 000	86.36

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số vốn cổ phần của Công ty không thay đổi trong năm 2021 và giữ nguyên là 79.199.990 000 đồng tương đương 7.919.999 cổ phần.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát nước thải sau rửa lọc: 200 m³/ngày đêm

Các sáng kiến và biện pháp thu hồi và xử lý nước thải sau rửa lọc: Xây hệ thống xử lý xả thải DTM để xử lý nước rửa lọc trước khi xả ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất của tổ chức trong năm:

STT	Tên nguyên, vật liệu, hóa chất	Đơn vị	Khối lượng	
			Hiện tại	Sau cải tạo
Cho quá trình sản xuất				
1	Khí Clo hóa lỏng	Tấn/năm	2	2

2	KMnO ₄	Tấn/năm	1	1
3	FeCl ₂	Tấn/năm	90	90
Cho quá trình xử lý chất thải				
1	Viên khử trùng Clorine	Tấn/năm	0,73	0,73
2	Hóa chất PAC	Tấn/năm	-	1,095

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1,200,547 kwh/năm;
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 3600 kwh/năm;
- Sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Cô lập vùng cấp nước của Trạm sản xuất để giảm áp lực đầu nguồn, Thay động cơ bơm chìm phù hợp với lưu lượng khai thác.

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 8.785.021 m³/năm
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động;
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
 - + Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên;
 - + Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

6.7.1. Công ty với cộng đồng và xã hội

*** Công tác xã hội**

Sự phát triển lâu dài của một doanh nghiệp dựa trên nền tảng của một cộng đồng bền vững, ổn định và thịnh vượng. Do đó, bên cạnh những định hướng phát triển hoạt động

kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định trách nhiệm của mình với cộng đồng, nỗ lực đóng góp tối đa cho sự phát triển chung của xã hội.

Với quan niệm rằng mỗi cá nhân tốt hơn, mỗi đội nhóm tốt hơn, mỗi doanh nghiệp tốt hơn thì đất nước cũng sẽ tốt hơn. Trên tinh thần đó, vượt lên trên những khó khăn, ảnh hưởng bởi dịch bệnh và thiên tai, năm 2021 tiếp tục ghi đậm những dấu ấn và nỗ lực của doanh nghiệp cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty với nhiều hoạt động thiện nguyện và các dự án vì cộng đồng ý nghĩa đã được đưa vào hoạt động.

*** Đồng hành cùng những hoàn cảnh khó khăn**

Cũng như nhiều năm trước, trong năm 2021 Công ty đã tham ra các hoạt động như: quỹ vì biển đảo Việt Nam, quỹ phòng chống dịch, quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2021, chương trình Sóng và máy tính cho em, ... với tổng số tiền hơn 258 triệu đồng do Công ty và cá nhân cán bộ công nhân viên tự nguyện đóng góp.

Chính nhờ các hoạt động trên đồng thời với việc cung cấp tốt dịch vụ cấp nước đến từng khách hàng do đó Công ty luôn nhận được sự đánh giá cao của Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận Hoàn Kiếm là doanh nghiệp phục vụ cấp nước tốt cho nhân dân Thủ đô trong năm 2021.

Với tinh thần *“Tương thân tương ái”, “Lá lành đùm lá rách”* hưởng ứng lời kêu gọi Đảng ủy Khối doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước Quận Hoàn Kiếm, Công ty đã tham gia nhận đỡ đầu cho 01 (một) trường hợp gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận trong giai đoạn 5 năm (2021 - 2026), với mức trợ cấp 500.000 đ/tháng

Xuất phát từ ý thức trách nhiệm xã hội và tinh thần tương thân tương ái, Công ty luôn nỗ lực làm tốt hơn, làm nhiều hơn những hoạt động xã hội và công tác thiện nguyện để tiếp tục được đồng hành, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong hoàn cảnh nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn do hậu quả nặng nề của đại dịch COVID kéo dài từ năm 2020, Công ty Nước sạch số 3 Hà Nội cũng như nhiều doanh nghiệp khác cũng đã chịu các ảnh hưởng không nhỏ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Doanh thu của Công ty giảm gần 20% so với năm 2020 do nhiều nhà hàng, khách sạn đóng cửa. Tính đến thời điểm hiện nay, tuy các hoạt động kinh doanh đã được mở cửa trở lại nhưng ảnh hưởng này chắc chắn vẫn còn kéo dài do đó sẽ ảnh hưởng chung đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người lao

động. Song với sự nỗ lực chung của Ban Giám đốc cùng toàn thể công nhân lao động của Công ty đã khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Cùng với việc Công ty có Trạm Đồn Thủy tạo ra nguồn nước tự sản xuất chiếm 29,79% nguồn cấp vào nên Công ty đã chủ động điều tiết nguồn cấp nước.

– Những tiến bộ công ty đã đạt được: áp dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin để quản trị, điều hành, vận hành nhà máy trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh):

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% Tăng/ Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trong (%)	
Tài sản ngắn hạn	217.111.596.805	64,24	82.896.908.713	24.5	-61.81
Tài sản dài hạn	120.873.880.079	35,76	255.396.546.998	75.5	111.3
Tổng tài sản	337.985.476.884	100	338.293.456.711	100	51.5%

b. Tình hình nợ phải trả

– Bảng số liệu về tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trong (%)	
Nợ ngắn hạn	192.901.704.335	88.6	49.664.642.195	23.1	-74.3%
Nợ dài hạn	24.681.637.114	11.4	165.640.440.118	76.9	571.1%
Tổng nợ phải trả	217.583.341.449	100	215.305.082.313	100	496.8

Khoản đóng góp ngân sách nhà nước trong năm 2021: Công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước 19.727 tỉ đồng (trong đó thuế GTGT 5.877 tỉ đồng, tiền phí bảo vệ môi trường 10.725 tỉ đồng)

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt. Nguồn vay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn vay được hiệu quả nhất.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, các công việc điều hành của Ban Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ kiểm tra các vấn đề chủ yếu:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị đề ra. Đặc biệt thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển của Công ty.

- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định về Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Trong năm 2021, do chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID 19 đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế trong nước và thế giới và Công ty cũng không ngoại lệ. Trước những biến động trên, với sự phấn đấu, đoàn kết của Ban điều hành và tập thể CBCNV Công ty, cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của Hội đồng quản trị Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuy không đạt được chỉ tiêu đề ra nhưng vẫn đảm bảo đời sống cho CBCNV được ổn định.

Năm 2021 công ty đã hoàn thành 23,43% chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý với kết quả như sau:

- Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và thực hiện theo đúng Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đề ra và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối với các cán bộ quản lý và các Phòng đều thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Mặc dù tình hình kinh doanh năm 2021 hết sức khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID nhưng Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý trong Công ty đã cố gắng nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh lãi 2,586 tỉ đồng sau thuế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty. Năm qua, HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò chủ đạo, đã đưa ra những định hướng, chiến lược quan trọng giúp Công ty phát triển bền vững.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 07 Nghị Quyết phục vụ công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định.

Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc thực hiện tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế Quản trị nội bộ đã ban hành. Đối với những vấn đề quan trọng, HĐQT tham khảo ý kiến của Ban điều hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao về chủ trương và giải pháp tổ chức thực hiện.

Hình thức giám sát: Tổ chức họp định kỳ hàng tháng với Ban điều hành của Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện SXKD hàng tháng.

Về công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm toán nội bộ;

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ứng trung thực tình hình hoạt động của Công ty;

Năm 2021 được nhận định là một năm có nhiều bất lợi đặc biệt là đối với Công ty do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Doanh thu của công ty giảm hơn 20% so với cùng kỳ do nhiều nhà hàng, khách sạn đóng cửa cùng các hoạt động giãn cách xã hội khác.

3.1. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

3.1.1. Mục tiêu

HĐQT nhận định năm 2022 là một năm vẫn còn nhiều khó khăn do tiếp tục ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong đó hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nước của Công ty chịu ảnh hưởng nghiêm trọng. Do đó, HĐQT đưa ra định hướng tập trung nguồn lực đảm

bảo hoạt động liên tục của công ty, tích cực sát sao cùng Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Đảm bảo hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỉ lệ thất thoát nước
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;
- Xây dựng Công ty hoạt động vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

3.1.2. Định hướng

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty để vận hành mạng lưới cấp nước hiệu quả, ổn định dịch vụ cấp nước, tăng tỷ lệ nước thu tiền đạt 84,6 % trong năm 2021;

- Sắp xếp tổ chức nhân sự phù hợp với kế hoạch sử dụng lao động và năng lực, trình độ chuyên môn, tổ chức tuyển dụng và đào tạo có hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;

- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của các cổ đông trong việc giám sát đối với doanh nghiệp;

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động, kích thích sản xuất phát triển và kinh doanh hiệu quả hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý điều hành, đảm bảo hoạt động công ty phát triển, hiệu quả;

- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Số lượng/Tỷ lệ sở hữu CP biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Danh Hiếu	Chủ tịch HĐQT	0	Thành viên điều hành công ty
2	Ông Nguyễn Thế Minh	Ủy viên HĐQT - Thành viên	0	Thành viên không điều

		HĐQT độc lập		hành công ty
3	Ông Ngô Thành Chung	Ủy viên HĐQT	0	Thành viên không điều hành công ty
4	Ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng	Ủy viên HĐQT	0	Thành viên không điều hành công ty
5	Ông Lê Văn Luyện	Giám đốc - Ủy viên HĐQT	2000 CP/0.03%	Thành viên điều hành công ty
6	Ông Lê Tuấn	Thành viên HĐQT	0	Miễn nhiệm ngày 02/04/2021

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không có các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ2021-HĐQT-NS3	05/02/2021	Thông qua việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
2	02/NQ2021-HĐQT-NS3	23/07/2021	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Nguyễn Trung Hòa	100%
3	03/NQ2021-HĐQT-NS3	23/07/2021	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021	100%
4	04/NQ2021-HĐQT-NS3	23/07/2021	Thông qua phương án vay nhằm bổ sung vốn hoạt động phục vụ hoạt động kinh doanh	100%
5	05/NQ2021-HĐQT-NS3	05/08/2021	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công ty và bên liên quan để làm tài sản bảo đảm cho Trái phiếu do Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nước sạch Số 3 Hà Nội phát hành năm 2021	100%

6	06/NQ2021-HĐQT-NS3	30/08/2021	Thống nhất thông qua Báo cáo số tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 và số liệu Báo cáo tài chính bán niên năm 2021	100%
7	07/NQ2021-HĐQT-NS3	31/12/2021	Thống nhất thông qua phương án xử lý công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2021	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2021, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham dự đầy đủ cuộc họp Hội đồng quản trị, đưa ra các ý kiến trên vai trò là những người thay mặt, đại diện cho Đại hội đồng cổ đông một cách khách quan nhất. Việc tham gia ý kiến, giám sát hoạt động quản trị này góp phần đảm bảo cho các cổ đông, nhà đầu tư có thể tiếp cận được các thông tin quyết định đến quyền, lợi ích hợp pháp của chính họ trong quá trình đầu tư vào Công ty. Sự tham gia của thành viên Hội đồng quản trị độc lập cũng đảm bảo cho tính minh bạch trong quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty, ngăn ngừa việc thiếu công khai đối với các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của công ty, các giao dịch có dấu hiệu tư lợi có khả năng dẫn đến những sai phạm, tổn thất đối với công ty và đối với lợi ích của các chủ thể có liên quan, đặc biệt là các cổ đông nhỏ lẻ, cổ đông thiểu số.

Thành viên HĐQT độc lập với góc nhìn của chủ thể bên ngoài các lợi ích nội bộ, đã đưa ra các góc nhìn tổng thể hơn, bao quát hơn đến toàn bộ các lợi ích của các chủ thể có liên quan, đưa ra những ý kiến, quyết định nhằm tăng cường tính hiệu quả, khả thi của các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của doanh nghiệp và các cổ đông.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

2.1.1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Công ty

STT	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Công ty	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Công ty	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thế Minh	Trưởng ban	05/04/2019	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
2	Ông Ng. Sinh Dũng Thắng	Thành viên	02/04/2021	Thạc sỹ quản trị kinh doanh

2.1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

- Trong năm tài chính 2021, Ban KTNB đã tổ chức các cuộc họp với sự tham gia của đầy đủ các thành viên thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty. Ngoài ra, các thành viên đã tích cực hoạt động với vai trò xem xét, giám sát, phân tích các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty để báo cáo lên Hội đồng Quản trị cùng xem xét, thảo luận trước khi thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền.

- Cuộc họp của Ban Kiểm toán nội bộ Công ty

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thế Minh	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Sinh Dũng Thắng	2/2	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tổng số tiền thù lao	Mức thù lao BQ 1 ng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	0	0
2	Thành viên HĐQT	5	12	0	0
3	Thành viên BKTNB	2	12	0	0
	Tổng cộng			0	0

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Công ty lập vào ngày 11 tháng 3 năm 2022 bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, cùng với bản tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng và các thuyết minh khác.

Báo cáo tài chính năm kiểm toán đã được Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 công bố thông tin, đăng tải chi tiết trên Website công ty theo quy định (đường dẫn: <http://nuocsachso3hn.vn/bao-cai-tai-chinh/bao-cai-tai-chinh-2021-500.htm>)

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở GD&ĐT HN
- Lưu: VT, ...

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH
NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Người đại diện theo pháp luật
(đã ký)**

Nguyễn Danh Hiếu